

Số: 1936/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa
trên lưu vực sông Hồng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê Điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2026/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 về thực hiện một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, gồm các hồ: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2026 về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

2. Các quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà không phù hợp với Quyết định này thì phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

3. Trong thời gian chưa hoàn thành phương án nâng cao năng lực xả lũ kiểm tra của công trình, mực nước cao nhất trong thời gian vận hành mùa lũ của hồ chứa Thác Bà không được phép vượt quá cao trình 56 m, trừ trường hợp được huy động dung tích chống lũ cho hạ du hoặc trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Quy trình vận hành liên hồ chứa là giải pháp phi công trình để phối hợp vận hành giữa các hồ, đập, công trình góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống lũ cho hạ du trong mùa lũ và sử dụng hiệu quả nguồn nước, giảm thiểu nguy cơ hạn hán, thiếu nước trong mùa cạn trên lưu vực sông Hồng.

5. Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện việc bảo đảm an toàn cho hạ du trong mùa lũ và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong mùa cạn trên cơ sở thực hiện đồng bộ, tổng thể các giải pháp công trình, phi công trình, trong đó bao gồm xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, chi tiết ngành có liên quan.

Điều 3. Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các tỉnh, thành phố: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng; Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn; Giám đốc, Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng hoặc người đại diện theo pháp luật (sau đây gọi chung là Giám đốc) của đơn vị quản lý, vận hành hồ: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND, Ban Chỉ huy PTDS các tỉnh, thành phố tại Điều 3;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;
- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cục Khí tượng Thủy văn;
- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia;
- Các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục: CN, NC, CTTCP, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hằng năm, các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng trên lưu vực sông Hồng phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình: đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện, không được để mực nước các hồ chứa vượt cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra với mọi trận lũ nhỏ hơn hoặc bằng lũ kiểm tra tần suất 0,01% đối với các hồ Hòa Bình và Thác Bà; mực nước lớn nhất kiểm tra PMF đối với hồ Lai Châu, Sơn La và lũ kiểm tra tần suất 0,02% đối với các hồ Tuyên Quang, Bản Chát và Huội Quảng;

b) Đảm bảo an toàn chống lũ cho hạ du:

- Đảm bảo an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với các trận lũ tại trạm thủy văn Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 300 năm, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m;

- Đảm bảo an toàn cho thủ đô Hà Nội với các trận lũ tại trạm thủy văn Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm, giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện: trên cơ sở đảm bảo an toàn công trình và an toàn chống lũ cho hạ du, an toàn cho các hoạt động sản xuất thiết yếu ở hạ du, điều hành để phát điện có hiệu quả cao nhất.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, các hoạt động sản xuất thiết yếu của nhân dân ở hạ du;

c) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và nhu cầu sử dụng nước khác ở hạ du;

d) Đảm bảo hiệu quả phát điện và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Điều 2. Thời gian vận hành mùa lũ và mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Thời gian vận hành mùa lũ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 31 tháng 10, với các thời kỳ vận hành:

- a) Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7;
- b) Từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 31 tháng 8;
- c) Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10.

2. Thời gian vận hành mùa cạn: từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 14 tháng 6 năm sau.

Điều 3. Trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo an toàn chống lũ, việc vận hành các công trình xả đáy và xả mặt phải thực hiện theo quy trình vận hành công trình xả, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối. Tùy theo điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép đóng, mở linh hoạt các cửa xả đáy, xả mặt tương ứng với lưu lượng đến hồ để điều tiết chống lũ.

Điều 4. Để giảm thiểu nguy cơ gây thiệt hại đến công trình đầu mối, công trình đê điều, kết cấu hạ tầng, phương tiện giao thông thủy, sạt lở bờ sông và ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân ở hạ du, quy định việc vận hành xả lũ các hồ như sau:

1. Hồ Hòa Bình đóng, mở lần lượt 6 cửa xả đáy đầu tiên, mỗi cửa cách nhau 6 giờ, các cửa tiếp theo có thể đóng, mở nhanh hơn.

2. Hồ Tuyên Quang đóng, mở lần lượt 4 cửa xả đáy đầu tiên, mỗi cửa cách nhau 6 giờ, các cửa tiếp theo có thể đóng, mở nhanh hơn.

3. Đối với thời kỳ xả hiệu chỉnh vào cuối mùa lũ, cho phép thời gian đóng, mở cửa xả đáy cuối cùng nhanh hơn, tùy theo lưu lượng nước đến hồ.

4. Khi xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình hoặc khi xuất hiện lũ bất thường, lũ đặc biệt lớn, được phép đóng, mở cấp tốc các cửa xả, thời gian đóng, mở các cửa xả thực hiện theo quy định thao tác của thiết bị trong quy trình vận hành hồ chứa.

Điều 5. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của hệ thống hồ chứa

1. Hồ Sơn La:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 215,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 175,00 m;
- Cao trình mực nước lớn nhất thiết kế ($P=0,01\%$): 217,83 m;

- Cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra (PMF): 228,07 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 9.260,00 triệu m³;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước lớn nhất thiết kế: 9.893,92 triệu m³;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra: 12.472,55 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 6.504,00 triệu m³.

2. Hồ Hòa Bình:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 117,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 80,00 m;
- Cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra (P=0,01%): 122,00 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 9.862,00 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 6.062,00 triệu m³.

3. Hồ Thác Bà:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 58,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 46,00 m;
- Cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra (P=0,01%): 61,00 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 2.940,00 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 2.160,00 triệu m³.

4. Hồ Tuyên Quang:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 120,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 90,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra (P=0,02%): 122,55 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra: 2.480,00 triệu m³;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 2.260,00 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 1.699,00 triệu m³.

5. Hồ Lai Châu:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 295,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 265,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế (P=0,01%): 297,68 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra (PMF): 303,00 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 1.215,10 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 799,70 triệu m³.

6. Hồ Bản Chát:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 475,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 431,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế ($P=0,1\%$): 477,31 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra ($P=0,02\%$): 479,68 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 2.137,70 triệu m^3 ;
- Dung tích hữu ích: 1.702,40 triệu m^3 .

7. Hồ Huội Quảng:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 370,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 368,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế ($P=0,1\%$): 370,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra ($P=0,02\%$): 371,77 m;
- Dung tích ứng với cao trình mực nước dâng bình thường: 184,20 triệu m^3 ;
- Dung tích hữu ích: 16,30 triệu m^3 .

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA SƠN LA, HÒA BÌNH, THÁC BÀ, TUYỀN QUANG, LAI CHÂU, BẢN CHÁT VÀ HUỘI QUẢNG TRONG MÙA LŨ

Điều 6. Vận hành trong thời kỳ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7

1. Cao trình mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong thời kỳ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7 được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1.

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
Cao trình mực nước (m)	200,0	105,0	105,2	56,0

2. Trước ngày 26 tháng 6, để cắt lũ bảo vệ sản xuất và các công trình hạ tầng ở hạ du, việc vận hành các hồ quy định như sau:

a) Hồ Hòa Bình xả xuống hạ du với lưu lượng không lớn hơn 4.600 m^3/s . Khi lưu lượng đến hồ lớn hơn 4.600 m^3/s , hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 107 m để cắt lũ;

Khi mực nước hồ Hòa Bình đã đạt cao trình 107 m mà dự báo lưu lượng về hồ vẫn lớn hơn 4.600 m^3/s , thì hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 205 m để tham gia cắt lũ nhằm giữ mực nước hồ Hòa Bình không vượt quá cao trình 107 m. Nếu dự báo trong 24 giờ tới mực nước hồ Hòa Bình có thể vượt quá cao trình 107 m thì hồ Hòa Bình vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

b) Hồ Tuyên Quang xả xuống hạ du với lưu lượng không lớn hơn $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$. Khi lưu lượng đến hồ lớn hơn $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$, hồ được sử dụng dung tích đến cao trình 113 m để cắt lũ. Khi mực nước hồ đã đạt cao trình 113 m mà dự báo trong 24 giờ tới lưu lượng về hồ vẫn lớn hơn $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$, thì hồ vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

c) Khi lưu lượng đến các hồ giảm, đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1.

3. Vận hành chống lũ cho hạ du từ ngày 26 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7:

a) Bậc thang sông Đà:

- Khi dự báo mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội trong 24 giờ tới vượt quá cao trình 10,5 m, hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 205 m để cắt lũ. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 10,0 m, căn cứ bản tin dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1;

- Khi dự báo mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội trong 24 giờ tới vượt quá cao trình 11,0 m, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 206 m để cắt lũ, giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 11,0 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 10,5 m, căn cứ bản tin dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1;

- Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 11,0 m, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 207 m, hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 107 m để điều tiết lũ. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 10,5 m, căn cứ bản tin dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1;

- Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 11,5 m và dự báo còn tiếp tục lên, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 208 m, hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 108 m để điều tiết lũ. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11,0 m, căn cứ bản tin dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1;

b) Hồ Tuyên Quang: khi dự báo mực nước sông Lô tại trạm thủy văn Tuyên Quang trong 24 giờ tới vượt quá cao trình 26 m và còn tiếp tục lên, được phép sử dụng dung tích hồ đến cao trình 113 m để cắt lũ, giữ mực nước sông Lô tại trạm thủy văn Tuyên Quang không vượt quá cao trình 27 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang xuống dưới cao trình 26 m, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1.

4. Từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 09 tháng 7, trong trường hợp không có lũ và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5,0 m, nếu không có cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết khác

có khả năng gây lũ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, các hồ được phép chủ động vận hành dâng mực nước hồ cao hơn mức quy định tại Bảng 1 nhưng không vượt quá cao trình 202,3 m đối với hồ Sơn La, 106 m đối với hồ Hòa Bình và 107,3 m đối với hồ Tuyên Quang;

Trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành xả nước để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 1;

Trong quá trình vận hành xả nước, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định kết thúc quá trình vận hành xả nước hạ mực nước hồ. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5,0m, các hồ được phép chủ động vận hành dâng mực nước hồ nhưng không vượt quá cao trình 202,3 m đối với hồ Sơn La, 106 m đối với hồ Hòa Bình và 107,3 m đối với hồ Tuyên Quang.

5. Từ ngày 10 tháng 7 đến ngày 19 tháng 7, nếu các hồ không tham gia cắt lũ, đơn vị quản lý, vận hành hồ điều tiết hạ dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2.

Trong quá trình vận hành hạ mực nước, trường hợp không có lũ và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5,0 m, tùy theo diễn biến của thời tiết, các hồ được phép chủ động vận hành giữ mực nước hồ cao hơn mức quy định tại Bảng 2 nhưng không vượt quá cao trình 199,3 m đối với hồ Sơn La, 102 m đối với hồ Hòa Bình và 107,3 m đối với hồ Tuyên Quang.

6. Trong quá trình vận hành theo Điều này, khi xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

Điều 7. Vận hành trong thời kỳ từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 31 tháng 8

1. Cao trình mực nước cao nhất trước lũ các hồ trong thời kỳ này được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2.

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
Cao trình mực nước (m)	197,3	101,0	105,2	56,0

2. Các hồ trên bậc thang sông Đà:

a) Khi dự báo mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 10,5 m trong 24 giờ tới, hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 199,5 m để cắt lũ. Nếu dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, thì hồ Sơn La được sử dụng dung

tích hồ đến cao trình 203 m để cắt lũ, giữ mực nước tại Hà Nội không vượt quá cao trình 11,0 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 10,5 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2;

b) Khi dự báo mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 11,0 m trong 24 giờ tới, hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 203 m để cắt lũ trước hồ Hòa Bình. Nếu dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 205 m, hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 106 m để cắt lũ giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 11,5 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11,0 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2;

c) Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 11,5 m và dự báo sẽ tiếp tục tăng trong 24 giờ tới, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 206 m để cắt lũ trước hồ Hòa Bình. Nếu dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định sử dụng tiếp dung tích hồ Sơn La đến cao trình 208 m hoặc cao hơn, sử dụng tiếp dung tích hồ Hòa Bình đến cao trình 109 m hoặc cao hơn để cắt lũ giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 12,5 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2;

d) Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 13,1 m và dự báo sẽ vượt quá cao trình 13,4 m trong 24 giờ tới, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định sử dụng tiếp dung tích hồ Sơn La đến cao trình 217,2 m, sử dụng tiếp dung tích hồ Hòa Bình đến cao trình 117 m để cắt lũ, giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 13 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2.

3. Hồ Tuyên Quang:

a) Khi dự báo lũ trên sông Đà, sông Thao nhỏ, mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 12,5 m và dự báo mực nước sông Lô tại trạm thủy văn Tuyên Quang vượt quá cao trình 27 m trong 24 giờ tới, được phép sử dụng dung tích hồ đến cao trình 115 m để cắt lũ, giữ mực nước sông Lô tại trạm thủy văn Tuyên Quang không vượt quá cao trình 27 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang xuống dưới cao trình 26 m, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2;

b) Khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12,5 m trong 24 giờ tới và mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 109 m

hoặc khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12,8 m, hồ Tuyên Quang bắt đầu tham gia cắt lũ để cùng hồ Hòa Bình và Sơn La giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 120 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 12,5 m, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2.

4. Hồ Thác Bà:

Khi dự báo mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 12,5 m trong 24 giờ tới, hồ Thác Bà bắt đầu tham gia cắt lũ để cùng các hồ Hòa Bình, Sơn La và Tuyên Quang giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m, mực nước hồ không vượt quá cao trình 58 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 12,5 m, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2.

5. Khi các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang đã sử dụng hết dung tích chống lũ mà dự báo lũ còn tiếp tục lên trong 24 giờ tới và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội có khả năng vượt cao trình 13,4 m, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, công bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai. Các hồ chứa chuẩn bị chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình. Trên đồng bằng sông Hồng, sông Thái Bình cần thực hiện ngay các biện pháp chống lũ lớn hơn lũ thiết kế cho hạ du.

6. Trong trường hợp không có lũ và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5,0 m, tùy theo diễn biến của thời tiết, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng mực nước các hồ chứa cao hơn mức quy định tại Bảng 2 nhưng không vượt quá cao trình 199,3 m đối với hồ Sơn La, 102 m đối với hồ Hòa Bình và 107,3 m đối với hồ Tuyên Quang trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của đơn vị quản lý, vận hành hồ hoặc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành xả nước để đưa dần mực nước các hồ về cao trình mực nước quy định trong Bảng 2.

Trong quá trình vận hành xả nước, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành điều tiết duy trì mực nước hồ hoặc dâng mực nước hồ nhưng không vượt quá cao trình 199,3 m đối với hồ Sơn La, 102 m đối với hồ Hòa Bình và 107,3 m đối với hồ Tuyên Quang.

7. Từ ngày 10 tháng 8 đến ngày 21 tháng 8, trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn hoặc các đơn vị liên quan nhận định hoặc có thông tin dự báo, cảnh báo mùa lũ có khả năng kết thúc sớm, không có khả năng xuất hiện lũ lớn trên lưu vực hồ chứa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng dần mực nước các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang nhưng không vượt quá cao trình mực nước quy định trong Bảng 3.

Trường hợp có cảnh báo, dự báo xuất hiện El Nino, nguy cơ thiếu nước trên lưu vực sông, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng dần mực nước các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang sớm hơn quy định tại khoản này nhưng không vượt quá cao trình mực nước quy định trong Bảng 3.

8. Từ ngày 22 tháng 8 đến ngày 31 tháng 8, căn cứ nhận định xu thế khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn, các hồ được phép chủ động vận hành dâng dần mực nước hồ nhưng không vượt quá cao trình mực nước quy định trong Bảng 3. Riêng hồ Sơn La, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định tích nước sớm hơn.

Bảng 3.

Tên hồ	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà
Cao trình mực nước (m)	209,0	110,0	115,0	56,0

9. Trong quá trình vận hành theo Điều này, khi xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

Điều 8. Vận hành trong thời kỳ từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10

1. Đối với hồ Sơn La:

a) Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 9, căn cứ nhận định xu thế khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn, hồ được phép chủ động tích dần đến mực nước 213 m.

Trong quá trình tích nước, nếu Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước hồ nhưng không thấp hơn giá trị mực nước quy định tại Bảng 3;

b) Từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10, hồ được phép chủ động tích dần nhưng không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường;

c) Trong thời gian tích nước, được phép sử dụng dung tích hồ từ mực nước dâng bình thường đến mực nước lớn nhất thiết kế (217,83 m) để cắt lũ cho

hạ du.

2. Đối với các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang:

a) Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 9, căn cứ nhận định xu thế khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn, các hồ được phép chủ động tích dần đến mực nước 115 m đối với hồ Hòa Bình, đến mực nước 118 m đối với hồ Tuyên Quang và đến mực nước 57 m đối với hồ Thác Bà.

Trong quá trình tích nước, nếu Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ, các hồ, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước hồ, các hồ nhưng không thấp hơn giá trị mực nước quy định tại Bảng 3.

Trong quá trình hồ Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang vận hành điều tiết để hạ dần mực nước hồ mà xuất hiện lũ lớn về hồ hoặc mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội có nguy cơ vượt cao trình 10,5 m, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành, điều tiết các hồ cắt, giảm lũ cho hạ du;

b) Từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 30 tháng 9, các hồ được chủ động tích dần đến cao trình 116 m đối với hồ Hòa Bình, 119 m đối với hồ Tuyên Quang, 57 m đối với hồ Thác Bà.

Trong quá trình tích nước, trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, nếu mực nước hồ cao hơn cao trình 115 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang và 56 m đối với hồ Thác Bà thì Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước hồ nhưng không thấp hơn giá trị mực nước 115 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang, 56 m đối với hồ Thác Bà để dành dung tích cắt, giảm lũ cho hạ du.

Nếu mực nước hồ thấp hơn cao trình 115 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang và 56 m đối với hồ Thác Bà, các hồ vận hành duy trì mực nước hồ hiện tại để đón lũ.

Trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn hoặc các đơn vị liên quan nhận định hoặc có thông tin dự báo, cảnh báo không còn khả năng xuất hiện lũ lớn trên lưu vực hồ chứa hoặc trường hợp có cảnh báo, dự báo nguy cơ thiếu nước trên lưu vực, trên cơ sở đề nghị của Tập đoàn Điện lực Việt nam hoặc đơn vị quản lý, vận hành hồ, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định tích nước các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang sớm hơn quy định tại điểm c khoản 2 Điều này nhưng không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường;

c) Từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10, các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang được chủ động tích dân nhưng không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường.

Trong quá trình tích nước, trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thể thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, nếu mực nước hồ cao hơn cao trình 116 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang và 56 m đối với hồ Thác Bà thì Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dân mực nước các hồ nhưng không thấp hơn giá trị mực nước 116 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang, 56 m đối với hồ Thác Bà để dành dung tích cát, giảm lũ cho hạ du.

Nếu mực nước hồ thấp hơn cao trình 116 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang và 56 m đối với hồ Thác Bà, các hồ vận hành duy trì mực nước hồ hiện tại để đón lũ;

d) Khi các hồ Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang đã tích đến mực nước dâng bình thường mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng thì được phép xả xuống hạ du tương đương lưu lượng đến hồ.

Trong quá trình vận hành mà xuất hiện các tình huống quy định tại Điều 10 của Quy trình này thì chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình.

3. Vận hành các hồ đảm bảo cấp nước cho hạ du trong thời gian từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10:

Trong thời gian các hồ không thực hiện chế độ vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du và vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định của Quy trình này, đơn vị quản lý, vận hành hồ được chủ động vận hành phát điện nhưng phải đảm bảo yêu cầu về mực nước theo quy định và phải thực hiện vận hành hằng ngày để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước ở hạ du như sau:

a) Hồ Hòa Bình vận hành xả nước liên tục về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn 214 m³/s;

b) Hồ Tuyên Quang vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng không nhỏ hơn 94 m³/s, trừ các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định;

c) Hồ Thác Bà vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng không nhỏ hơn 61 m³/s, trừ các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

4. Trường hợp có cảnh báo, dự báo xuất hiện El Nino, nguy cơ thiếu nước trên lưu vực sông, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng dân mực nước các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang sớm hơn quy định tại Điều này nhưng không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường.

5. Trong quá trình vận hành theo Điều này, khi xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

Điều 9. Vận hành đối với các hồ Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng

1. Trong quá trình các hồ Sơn La, Hòa Bình vận hành cắt lũ cho hạ du, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng phải vận hành bảo đảm lưu lượng xả không lớn hơn lưu lượng đến hồ, đồng thời phải bảo đảm mực nước hồ không vượt mực nước dâng bình thường. Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết các hồ với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ.

Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Hồ Huội Quảng vận hành xả nước liên tục ngay sau đập với lưu lượng không nhỏ hơn 5 m³/s.

Điều 10. Vận hành đảm bảo an toàn công trình

1. Việc vận hành đảm bảo an toàn công trình do Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định và phải tuân thủ chặt chẽ các quy trình kỹ thuật của thiết bị, công trình xây dựng và quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong thời gian lũ lên, việc mở các cửa xả của các hồ phải tiến hành lần lượt để tổng lưu lượng xả xuống hạ du tương đương tổng lưu lượng đến hồ cộng trừ sai số cho phép là lưu lượng xả của một cửa xả đáy hoặc sai số cho phép là $\pm 10\%$ tổng lưu lượng xả đối với hồ không có cửa xả đáy.

Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; riêng đối với hồ Thác Bà, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ báo cáo Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố. Đồng thời báo cáo ngay tới Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du;

Trường hợp sự cố công trình vượt quá khả năng ứng phó, Bộ trưởng Bộ Công Thương phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo thực hiện.

2. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Sơn La:

a) Khi mực nước hồ Sơn La đã ở cao trình 217,2 m mà dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 217,5 m, trong trường hợp không tham gia cắt lũ cho hạ du thì bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả đáy, xả mặt, các cửa lấy nước để khi mực nước hồ đạt cao trình 217,5 m, toàn bộ các cửa xả đáy, xả mặt, các

cửa lấy nước vào tuabin đã được mở hết;

b) Khi lưu lượng nước đến hồ bắt đầu giảm, thì tùy theo mực nước ở hồ Sơn La mà đóng dần các cửa xả mặt để hạn chế lưu lượng xả nhằm đảm bảo an toàn cho đập Hòa Bình.

3. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Hòa Bình:

a) Khi mực nước hồ Hòa Bình đã ở cao trình 117 m mà dự báo lũ đến hồ tiếp tục tăng, mực nước hồ có thể vượt cao trình 117,3 m, thì bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả đáy, xả mặt để khi mực nước hồ đạt cao trình 117,3 m, toàn bộ các cửa xả đáy, xả mặt, các cửa lấy nước vào tuabin đã được mở hết;

b) Trong trường hợp hồ Sơn La có nguy cơ xảy ra sự cố, hồ Hòa Bình cần được nhanh chóng xả lũ để đưa mực nước hồ về dưới cao trình 110 m và phải báo cáo ngay tới Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tuân thủ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 24 của Quy trình này.

4. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Tuyên Quang:

a) Khi mực nước hồ Tuyên Quang đã ở cao trình 119 m mà dự báo lưu lượng lũ về hồ tiếp tục tăng, dự kiến mực nước hồ có khả năng vượt quá cao trình 120 m trong 06 giờ tới thì Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang quyết định vận hành đảm bảo an toàn công trình và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đồng thời báo cáo đến Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Trường hợp nhận được chỉ đạo hoặc lệnh vận hành của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì thực hiện theo chỉ đạo hoặc lệnh vận hành;

b) Khi mực nước hồ Tuyên Quang đã ở cao trình 120 m mà dự báo lũ sông Gâm tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 120,5 m, thì bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả đáy, xả mặt, các cửa lấy nước để khi mực nước hồ đạt cao trình 120,5 m, toàn bộ các cửa xả đáy, xả mặt và các cửa lấy nước vào tuabin đã được mở hết.

5. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Thác Bà: khi mực nước hồ Thác Bà đã ở cao trình 58 m mà dự báo lũ sông Chảy tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 59,6 m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần các cửa đập tràn, các cửa lấy nước vào tuabin để khi mực nước hồ đạt cao trình 59,6 m, toàn bộ các cửa xả của tràn và các cửa lấy nước vào tuabin đã được mở hết.

6. Vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Sơn La và Hòa Bình trong trường hợp cả hai hồ hết khả năng cất lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước hồ Sơn La đã ở cao trình 217,2 m, hồ Hòa Bình ở cao trình 117 m mà dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, mực nước hồ Sơn La có thể vượt cao trình 217,5 m, mực nước hồ Hòa Bình có thể vượt cao trình 117,3 m thì bắt

đầu chế độ vận hành đồng thời các hồ Sơn La và Hòa Bình đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả đáy, xả mặt để khi mực nước hồ Sơn La đạt cao trình 217,5 m, hồ Hòa Bình đạt cao trình 117,3 m, toàn bộ các cửa xả đáy, xả mặt và các cửa lấy nước vào tuabin đã được mở hết;

b) Khi các cửa xả đáy và xả mặt của hồ Sơn La đã mở hết, tùy theo mực nước hồ Hòa Bình mà đóng dần các cửa xả mặt của hồ Sơn La để đảm bảo an toàn cho hồ Hòa Bình như sau:

- Khi mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 120,5 m, đóng một cửa xả mặt của hồ Sơn La;

- Khi mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 121,0 m, đóng tiếp một cửa xả mặt của hồ Sơn La;

- Khi mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 121,5 m, vận hành các cửa xả mặt của hồ Sơn La để giữ mực nước hồ Hòa Bình không vượt cao trình 122,0 m và mực nước hồ Sơn La không vượt cao trình 228,07 m.

7. Trong quá trình vận hành theo Điều này, khi xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

Chương III

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA SƠN LA, HÒA BÌNH, THÁC BÀ, TUYÊN QUANG, LAI CHÂU, BẢN CHÁT VÀ HUỘI QUẢNG TRONG MÙA CẠN

Điều 11. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Các hồ Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang phối hợp vận hành nhằm đảm bảo duy trì mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không thấp hơn 1,6 m trong các đợt xả nước gia tăng.

2. Các hồ Sơn La, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng phối hợp vận hành xả nước bổ sung cho hồ Hòa Bình.

3. Trong thời gian vận hành các hồ chứa, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh vận hành sao cho mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục III của Quy trình này.

4. Việc vận hành các hồ chứa phải căn cứ vào kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, an toàn hệ thống điện quốc gia.

Điều 12. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ sử dụng nước gia tăng: các hồ phải vận hành tăng lượng nước

xả về hạ du để phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân, số đợt xả nước tối đa không quá 03 đợt, tổng số ngày xả nước không quá 18 ngày. Thời gian xả nước cụ thể từng đợt được xác định trên cơ sở lịch gieo cấy vụ Đông Xuân và kế hoạch lấy nước từng đợt do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định.

2. Thời kỳ sử dụng nước bình thường: bao gồm thời gian còn lại của mùa cạn.

Điều 13. Vận hành các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng

1. Các hồ Thác Bà và Tuyên Quang vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn:

- a) 280 m³/s đối với hồ Thác Bà;
- b) 500 m³/s đối với hồ Tuyên Quang.

2. Hồ Hòa Bình: căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội, vận hành điều tiết hồ nhằm bảo đảm duy trì liên tục mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không thấp hơn 1,6 m, trừ ngày đầu tiên của mỗi đợt xả nước.

Điều 14. Vận hành các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang trong thời kỳ sử dụng nước bình thường

1. Hồ Thác Bà:

a) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 31 tháng 5 (trừ các đợt xả nước trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng), hằng ngày vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng không nhỏ hơn 61 m³/s, trừ các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định;

b) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 14 tháng 6, hồ được phép chủ động vận hành.

2. Hồ Tuyên Quang:

a) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 31 tháng 5 (trừ các đợt xả nước trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng), hằng ngày vận hành hồ như sau:

- Trường hợp mực nước trung bình ngày hôm trước tại trạm thủy văn Tuyên Quang cao hơn 14 m hồ được phép chủ động vận hành;

- Trường hợp mực nước trung bình ngày hôm trước tại trạm thủy văn Tuyên Quang thấp hơn 14 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng không nhỏ hơn 94 m³/s, trừ các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định;

b) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 14 tháng 6, hồ được phép chủ động vận hành.

3. Hồ Hòa Bình:

a) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 31 tháng 5 (trừ các đợt xả nước trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng), hằng ngày vận hành xả nước liên tục về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $214 \text{ m}^3/\text{s}$ và phải bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn:

- $600 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với tháng 11;
- $700 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với tháng 12 và tháng 01;
- $800 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với tháng 02 và tháng 4;
- $600 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với tháng 3 và tháng 5;

b) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 14 tháng 6, vận hành xả nước liên tục về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $214 \text{ m}^3/\text{s}$;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm a khoản này, nếu mực nước trung bình ngày “hôm kia” tại trạm thủy văn Hà Nội lớn hơn hoặc bằng $1,4 \text{ m}$, hồ được phép chủ động vận hành giảm lưu lượng xả nhưng phải đảm bảo xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn $214 \text{ m}^3/\text{s}$. Trường hợp mực nước trung bình ngày “hôm kia” tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới $1,4 \text{ m}$, phải vận hành xả nước với lưu lượng quy định tại điểm a khoản này;

d) Vào các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, hồ được phép vận hành giảm lưu lượng xả, nhưng phải bảo đảm xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn $214 \text{ m}^3/\text{s}$.

Điều 15. Vận hành các hồ Sơn La, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng trong mùa cạn

1. Hồ Sơn La:

a) Trường hợp mực nước hồ Hòa Bình cao hơn mực nước quy định trong Phụ lục III, hồ được phép chủ động vận hành;

b) Trường hợp mực nước hồ Hòa Bình thấp hơn mực nước quy định trong Phụ lục III, phối hợp vận hành bổ sung nước cho hồ Hòa Bình nhằm đảm bảo mực nước hồ Hòa Bình không thấp hơn Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo.

2. Các hồ Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng: trong quá trình vận hành phối hợp, điều tiết bổ sung nước cho hồ Sơn La.

3. Hồ Huội Quảng: vận hành xả nước liên tục ngay sau đập với lưu lượng không nhỏ hơn $5 \text{ m}^3/\text{s}$.

Điều 16. Vận hành bảo đảm nguồn nước của các hồ trong mùa cạn

1. Trong quá trình vận hành các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Quy trình này, bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục III của Quy trình này.

2. Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục III, căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực

nước hồ, yêu cầu nước ở hạ du và phương án đề xuất của đơn vị quản lý, vận hành hồ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ cho phù hợp.

3. Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục III, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ nhằm đưa mực nước hồ đạt giá trị theo quy định trong Phụ lục III.

4. Việc vận hành các hồ chứa phải căn cứ vào kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, an toàn hệ thống điện quốc gia.

Chương IV

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA SƠN LA, HÒA BÌNH, THÁC BÀ, TUYÊN QUANG, LAI CHÂU, BẢN CHẤT VÀ HUỘI QUẢNG TRONG TÌNH HUỐNG BẤT THƯỜNG, KHẨN CẤP

Điều 17. Vận hành trong các tình huống bất thường, khẩn cấp trong thời gian mùa lũ

1. Trong thời gian vận hành mùa lũ, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành hồ hoặc đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định giải pháp ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai, pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang đã hết khả năng cắt lũ mà mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vẫn tiếp tục lên nhanh;

b) Có nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều;

c) Nhận định có khả năng xuất hiện trận lũ lớn hơn lũ 500 năm xuất hiện một lần tại trạm thủy văn Sơn Tây, nhưng nhỏ hơn lũ thiết kế công trình hồ Sơn La (tương ứng chu kỳ lặp lại 10.000 năm);

d) Xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai;

đ) Xảy ra các tình huống ngoài dự kiến quy định tại Quy trình này đe dọa đến an toàn đập, hồ chứa nước, đê điều, công trình hạ tầng, hoạt động sản xuất quan trọng, thiết yếu ở hạ du.

2. Khi Cục Khí tượng Thủy văn nhận định có khả năng xảy ra lũ lớn, lũ đặc biệt lớn hoặc các tình huống bất thường khác có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến an toàn đập, hồ chứa nước, đê điều, công trình hạ tầng hoặc đe dọa đến an toàn hạ du thì Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc hạ mực nước hồ, các hồ xuống thấp hơn giá trị mực nước quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 8 tương ứng với từng thời kỳ vận hành mùa lũ.

Trong quá trình tham gia cắt lũ cho hạ du, các hồ Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang được phép sử dụng dung tích đến cao trình mực nước dâng bình thường.

Trong thời kỳ từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10, việc quyết định hạ mực nước hồ, các hồ phải xem xét đến khả năng tích nước vào cuối mùa lũ của hồ, các hồ để đảm bảo cấp nước cho hạ du trong mùa cạn năm tiếp theo.

3. Trong thời kỳ vận hành từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7, khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội chưa vượt quá cao trình 11,0 m, trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc huy động dung tích phòng lũ của hồ Hòa Bình để tham gia cắt, giảm lũ trên cơ sở diễn biến mưa lũ, nguy cơ xảy ra sự cố đe dọa đến an toàn đề điều, công trình hạ tầng, hoạt động sản xuất quan trọng, thiết yếu ở hạ du.

4. Khi Cục Khí tượng Thủy văn dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra lũ lớn, lũ đặc biệt lớn xuất hiện trên nhánh sông Lô - Gâm mà mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn 9 m thì Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định hạ mực nước hồ Tuyên Quang xuống thấp hơn giá trị mực nước quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 8 tương ứng với từng thời kỳ vận hành mùa lũ nhưng phải đảm bảo mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá 9,5 m.

Trong quá trình vận hành, khi dự báo mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang trong 24 giờ tới có khả năng vượt quá cao trình 25 m thì Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định sử dụng dung tích của hồ Tuyên Quang để cắt lũ cho hạ du.

5. Trong quá trình vận hành theo Điều này, tùy theo diễn biến của thời tiết và tình hình thực tế, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định sử dụng dung tích hồ Sơn La từ mực nước dâng bình thường đến mực nước lớn nhất thiết kế để cắt lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

Trường hợp cần phải huy động một phần dung tích hồ Sơn La từ cao trình mực nước lớn nhất thiết kế đến mực nước lớn nhất kiểm tra để cắt lũ cho hạ du, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định.

6. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước hoặc khi kích bản nguồn nước công bố nguồn nước trên lưu vực ở trạng thái thiếu nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu các hồ vận hành bảo đảm an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt hoặc góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, Bộ Nông nghiệp và

Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định chế độ vận hành hồ cho phù hợp.

Điều 18. Vận hành trong các tình huống bất thường, khẩn cấp trong thời gian mùa cạn

1. Trong thời gian mùa cạn quy định tại Điều 2 của Quy trình này, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang khi xuất hiện một trong các trường hợp bất thường sau đây:

a) Có nguy cơ xảy ra lũ, ngập lụt ở hạ du với rủi ro thiên tai từ cấp độ 2 trở lên theo quy định về cấp độ rủi ro thiên tai;

b) Có khả năng xuất hiện lũ trên một hoặc nhiều lưu vực hồ chứa;

c) Xuất hiện sự cố trong quá trình vận hành các hạng mục đảm bảo an toàn công trình;

d) Xuất hiện sự cố đề điều hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của đề điều, công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du;

đ) Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn khu vực hạ du do Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định;

e) Việc xem xét, quyết định các phương án vận hành các hồ trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản này để cắt, giảm lũ cho hạ du phải đảm bảo an toàn công trình.

2. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước hoặc khi kích bản nguồn nước công bố nguồn nước trên lưu vực ở trạng thái thiếu nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu các hồ vận hành bảo đảm an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt hoặc góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định chế độ vận hành hồ cho phù hợp.

3. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, khi xảy ra các tình huống quy định tại Điều 17 thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

Chương V

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 19. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó trong trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai, pháp luật về thủy lợi và pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Điều 20. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Trong mùa lũ:

a) Tổ chức tính toán hồ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa theo thẩm quyền để ban hành lệnh vận hành hồ. Trong quá trình tính toán, xem xét, quyết định vận hành các hồ, ngoài việc sử dụng các bản tin dự báo, cảnh báo của Cục Khí tượng Thủy văn có thể tham khảo các bản tin dự báo, cảnh báo có liên quan.

b) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình mưa, lũ, tính toán các phương án điều tiết; ban hành lệnh vận hành hồ chứa thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang trước 02 giờ tính đến thời điểm thực hiện; trường hợp xả lũ hồ Hòa Bình làm cho mực nước tại trạm thủy văn Hòa Bình vượt cao trình 24 m và xả lũ hồ Tuyên Quang làm cho mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang vượt cao trình 26 m phải thông báo trước 06 giờ tính đến thời điểm thực hiện lệnh.

Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh liên quan trực tiếp có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia. Lệnh vận hành phải thể hiện các thông tin chính như sau: hiện trạng mực nước hạ du, mực nước hồ, lưu lượng về hồ, lưu lượng xả sau công trình; mục tiêu cần đạt của lệnh; thời gian thực hiện lệnh; mực nước hồ dự kiến đạt; cấp lưu lượng xả; mức độ đóng hoặc mở cửa xả tương ứng (hoàn toàn hoặc một phần, số lượng cửa xả đóng hoặc mở); các yêu cầu khác (nếu có);

c) Kiểm tra, giám sát việc vận hành các hồ chứa thủy điện theo lệnh, đồng thời chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, lụt và xử lý các tình huống có ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống đê điều ở hạ du theo phân công, phân cấp; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn đê điều theo quy định;

d) Khi xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại lớn hơn 500 năm trên hệ thống sông Hồng hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều khu vực Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công bố lệnh vận hành công trình đầu mối sông Đáy theo quy định;

đ) Quyết định việc vận hành các hồ chứa thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khi xảy ra các tình huống quy định tại Điều 17 của Quy trình này;

e) Quyết định việc vận hành các hồ chứa khi nhận được báo cáo của đơn vị quản lý, vận hành hồ theo quy định tại điểm i khoản 5 Điều 24;

g) Chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, lụt ở vùng hạ du các đập theo thẩm quyền.

2. Trong mùa cạn:

Quyết định việc vận hành các hồ chứa thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khi xảy ra các tình huống quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Trong mùa lũ:

- a) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn đề điều theo quy định;
- b) Tổ chức theo dõi, phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố đối với hệ thống đề sông Hồng, sông Thái Bình, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Thủ tướng Chính phủ theo quy định;
- c) Chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng một phần dung tích phòng lũ trên mực nước dâng bình thường của hồ chứa thủy lợi lớn trên lưu vực sông Hồng để nâng cao khả năng tham gia cắt, giảm lũ cho hạ du khi xảy ra các tình huống khẩn cấp, bất thường theo quy định tại khoản 8 Điều 50 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

2. Trong mùa cạn:

- a) Chỉ đạo việc xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng theo quy định;
- b) Chỉ đạo lập kế hoạch lấy nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy trình này, thông báo lịch lấy nước cho Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;
- c) Chủ trì, thống nhất với các cơ quan liên quan về thời gian cụ thể và phương án điều tiết nước cho hạ du phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân theo quy định của Quy trình này;
- d) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Tuyên Quang, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng thực hiện rà soát, kiểm tra các công trình thủy lợi, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ chứa thủy điện xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, ngoài giải pháp quy trình vận hành liên hồ chứa, khẩn trương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khác để giải quyết tổng thể, toàn diện các vấn đề lũ lụt, hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Hồng, cụ thể:

- a) Rà soát, hoàn thiện giải pháp công trình, phi công trình đã được nêu trong Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Rà soát, hoàn thiện các Quy hoạch: phòng, chống thiên tai và thủy lợi; tài nguyên nước; thủy lợi;

c) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo mưa, lũ, hạn hán trên lưu vực sông.

4. Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra việc vận hành các hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

5. Chỉ đạo công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp số liệu kịp thời về khí tượng, thủy văn cho các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia; Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo quy định của Quy trình này.

6. Chỉ đạo Cục Khí tượng Thủy văn thực hiện và giám sát việc cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 của Quy trình này.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ theo quy định tại Điều 16, khoản 6 Điều 17 và khoản 2 Điều 18 của Quy trình này.

8. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa khi cần thiết.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Công ty thủy điện liên quan thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng trong suốt mùa lũ. Kiểm tra, giám sát các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà thực hiện lệnh vận hành của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc chỉ đạo vận hành hồ chống lũ cho hạ du;

c) Khi chỉ đạo các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, Bộ trưởng Bộ Công Thương phải báo cáo ngay Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du;

d) Chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng bảo đảm phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa theo quy định của Quy trình này; huy động điện tối đa có thể của các nhà máy

thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng trong thời gian vận hành mùa lũ;

đ) Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị quản lý, vận hành hồ rà soát, tính toán lại đặc trưng lũ thiết kế, lũ kiểm tra trên cơ sở cập nhật trận lũ lịch sử; đánh giá lại mức độ đảm bảo an toàn công trình, nghiên cứu phương án bổ sung hạng mục công trình xả lũ để đảm bảo an toàn công trình và an toàn tính mạng, tài sản của người dân ở hạ du trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng một phần dung tích phòng lũ trên mực nước dâng bình thường của hồ chứa thủy điện lớn, quan trọng trên lưu vực sông Hồng để nâng cao khả năng tham gia cắt, giảm lũ cho hạ du khi xảy ra các tình huống khẩn cấp, bất thường theo quy định tại khoản 8 Điều 50 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

2. Trong mùa cạn:

a) Căn cứ kế hoạch lấy nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phối hợp với các cơ quan chức năng lập kế hoạch xả nước cụ thể để đảm bảo trong thời gian lấy nước gia tăng, mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không thấp hơn 1,6 m như quy định của Quy trình này và gửi kế hoạch cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25 tháng 12 hằng năm;

b) Chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng bảo đảm phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa theo quy định của Quy trình này; huy động điện tối đa có thể của các nhà máy thủy điện nêu trên trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng và thời kỳ sử dụng nước bình thường để hạn chế lượng nước xả thừa gây lãng phí nguồn nước của các nhà máy thủy điện vào cuối mùa cạn và đảm bảo an toàn cho đập, khu vực lòng hồ;

c) Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc vận hành xả nước theo Quy trình này.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; xây dựng, lắp đặt hệ thống quan trắc phục vụ việc giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

4. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ.

5. Chỉ đạo Công ty Cổ phần thủy điện Thác Bà khẩn trương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án nâng cao năng lực xả lũ kiểm tra của công trình.

6. Quyết định về việc tích nước đối với hồ Thác Bà vượt quá cao trình 56 m từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10 trong thời gian chưa hoàn thành phương án nâng cao năng lực xả lũ kiểm tra của công trình nhưng phải đảm bảo an toàn công trình và an toàn hạ du trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.

7. Trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định về việc tích nước đối với hồ Sơn La cao hơn mực nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhưng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn công trình và an toàn hạ du.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ trưởng các bộ, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các tỉnh, thành phố: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng.

1. Trong mùa lũ:

Khi nhận được lệnh đóng, mở cửa xả các hồ: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh: Sơn La, Lào Cai, Phú Thọ, Tuyên Quang và các tỉnh, thành phố có liên quan phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do việc đóng, mở các cửa xả gây ra.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này và kịch bản nguồn nước được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố;

b) Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

c) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

d) Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bắt thường về sử dụng nước thì lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành, Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã có khả năng chịu ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt. Chủ

tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai ngay các biện pháp ứng phó.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về xây dựng, giao thông, nông nghiệp và môi trường, công thương, chính quyền cấp xã và đơn vị quản lý hạ tầng rà soát phương án bảo đảm an toàn đối với khu đô thị, khu dân cư, công trình xây dựng, công trình giao thông, công trình cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, bến bãi ven sông khi có lệnh xả lũ hoặc thay đổi chế độ vận hành hồ.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, theo dõi thực hiện lệnh vận hành của các hồ chứa trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà và Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin số liệu theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; xây dựng, lắp đặt hệ thống quan trắc phục vụ việc giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

4. Hằng ngày, cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp theo yêu cầu.

5. Trong mùa lũ:

a) Thực hiện lệnh vận hành công trình của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định trong Quy trình này;

b) Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, phải báo cáo ngay đến Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo xử lý và báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh nơi xây dựng công trình;

c) Nếu có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Hòa Bình mà dự báo mực nước tại trạm thủy văn Hòa Bình có thể vượt cao trình 24 m, Giám đốc Công ty Thủy

điện Hòa Bình phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ;

d) Nếu có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Tuyên Quang khi mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang vượt cao trình 26 m, Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang;

đ) Nếu có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Sơn La, Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La phải thông báo ngay cho Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình;

e) Nếu có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Thác Bà để xả lũ, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Lào Cai;

g) Tính toán, đề xuất phương án dâng mực nước của các hồ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 của Quy trình này gửi Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định;

h) Trên cơ sở các bản tin dự báo, cảnh báo của Cục Khí tượng Thủy văn, các bản tin dự báo dòng chảy đến hồ để tính toán, quyết định dâng mực nước của các hồ theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6, khoản 8 Điều 7 và khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Quy trình này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

i) Báo cáo Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi mực nước hồ có khả năng vượt quá mực nước cao nhất cho phép của từng thời kỳ mùa lũ trong trường hợp các hồ không tham gia cắt, giảm lũ cho hạ du hoặc vận hành đảm bảo an toàn công trình.

6. Trong mùa cạn:

a) Tổ chức vận hành bảo đảm mực nước hồ tại các thời điểm không nhỏ hơn giá trị quy định trong Phụ lục III;

b) Trong quá trình làm nhiệm vụ cấp nước cho hạ du, nếu mực nước hồ Hòa Bình thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo ngay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La;

c) Nếu xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia để chỉ đạo việc sử dụng nước cho phù hợp, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

d) Khi xuất hiện các trường hợp bất thường, khẩn cấp quy định tại Điều 18 của Quy trình này phải báo cáo ngay tới Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định.

7. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

a) Lập phương án vận hành và khai thác các hồ chứa đảm bảo tuân thủ các quy định của Quy trình này;

b) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La để lập phương án bổ sung nước cho hồ Hòa Bình trong khoảng thời gian không quá 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo tại điểm b khoản 6 Điều này;

c) Chủ trì lập phương án đề xuất điều chỉnh và gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định trong trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục III;

d) Có kế hoạch khai thác nguồn nước an toàn và hiệu quả, hạn chế xả thừa, khai thác hiệu quả nguồn nước cho phát điện và đáp ứng yêu cầu cấp nước hạ du.

8. Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Thác Bà có trách nhiệm nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai phương án nâng cao năng lực xả lũ kiểm tra của công trình thủy điện Thác Bà để đảm bảo an toàn cho công trình và an toàn hạ du.

Điều 25. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng điều tiết lũ nếu trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình đê điều, thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến mất an toàn công trình đầu mối, hệ thống các công trình đê điều, thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du thì Giám đốc Công ty Thủy điện liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối thì Giám đốc Công ty Thủy điện liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Tập đoàn Điện lực Việt Nam để xử lý, riêng đối với hồ Thác Bà, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Công Thương.

4. Nếu phát hiện sự cố đê điều ở hạ du thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xử lý, đồng thời báo cáo Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 14 tháng 6 hằng năm là thời kỳ tổng kiểm

tra trước mùa lũ, Giám đốc các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc đúng quy định, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương để theo dõi chỉ đạo và báo cáo Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 15 tháng 6, Giám đốc Công ty Thủy điện có liên quan phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương để xử lý, đồng thời báo cáo Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi chỉ đạo.

6. Việc quy kết trách nhiệm về sự mất an toàn của công trình nêu trong các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này, do cơ quan Thanh tra Chính phủ xem xét và kết luận.

Điều 26. Chế độ và phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

1. Trước khi hồ Hòa Bình xả lũ, dự kiến có thể làm dâng mực nước sông Đà tại trạm thủy văn Hòa Bình vượt cao trình 24 m, thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ biết trước 06 giờ tính đến thời điểm dự báo mực nước lũ đạt tới cao trình 24 m, để tỉnh Phú Thọ có đủ thời gian sơ tán dân, đồng thời phải báo cáo Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trước khi hồ Tuyên Quang xả lũ, nếu Cục Khí tượng Thủy văn dự báo mực nước tại trạm thủy văn Tuyên Quang có thể vượt cao trình 27 m thì Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang phải thông báo tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang biết trước 06 giờ tính đến thời điểm dự báo mực nước lũ đạt tới cao trình 27 m, để tỉnh Tuyên Quang có đủ thời gian sơ tán dân, đồng thời phải báo cáo Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Việc thông báo lệnh thao tác cửa xả của các nhà máy thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang đến Cục Khí tượng Thủy văn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng của việc vận hành các cửa xả của nhà máy thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang do Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia thực hiện.

4. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều hành và cắt lũ của các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Lai Châu, Bản Chát và Huội Quảng đều phải thực hiện bằng văn bản.

Lệnh vận hành công trình được gửi qua fax, thư điện tử, đường dây nóng, tin nhắn cảnh báo khẩn cấp hoặc các nền tảng số chính thức cho các Công ty

Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà và các cơ quan liên quan, sau đó văn bản gốc được gửi cho các Công ty nêu trên để theo dõi đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 27. Trách nhiệm về cung cấp thông tin, số liệu trong mùa lũ

Để phục vụ cho việc tính toán và lựa chọn phương án vận hành hợp lý các hồ điều tiết lũ, các cơ quan sau đây có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp cho: Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà các số liệu sau:

a) Số liệu mưa, mực nước của các trạm chính thuộc hệ thống sông Hồng - Thái Bình trong 24 giờ qua;

b) Các trị số khí tượng thủy văn dự báo:

Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện lũ lớn, thực hiện chế độ như sau:

- Số liệu mực nước: trước 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ của các trạm thủy văn: Bảo Yên, Yên Bái, Tuyên Quang, Hòa Bình, Phú Thọ, Vụ Quang, Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương, Lục Nam và Phả Lại; trước 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ, 36 giờ và 48 giờ của các trạm thủy văn: Sơn Tây, Hà Nội và Hưng Yên;

- Dự báo mực nước hồ và lưu lượng đến hồ Sơn La trong 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới;

- Dự báo mực nước hồ và lưu lượng đến hồ Hòa Bình trong 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới;

- Dự báo mực nước hồ và lưu lượng đến các hồ: Tuyên Quang, Thác Bà trong 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới;

Trường hợp dự báo xuất hiện lũ lớn, tổ chức dự báo tăng cường theo yêu cầu của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c) Báo cáo tình hình thời tiết 24 giờ qua và nhận định xu thế diễn biến thời tiết 24 giờ, 48 giờ và 72 giờ tới, trước 15 giờ hằng ngày;

d) Nhận định về xu thế dòng chảy trung hạn trước 05 đến 10 ngày:

- Dòng chảy đến các hồ: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà;

- Mực nước, lưu lượng tại các trạm thủy văn: Hàm Yên và Tuyên Quang trên sông Lô; Bảo Yên trên sông Chảy; Yên Bái và Phú Thọ trên sông Thao; Sơn Tây, Hà Nội và Hưng Yên trên sông Hồng;

- Nhận định về khả năng xuất hiện lũ lớn với chu kỳ lặp lại trên 500 năm tại trạm thủy văn Sơn Tây;

đ) Các bản tin dự báo, nhận định xu thế phải được cung cấp mỗi ngày một lần khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội dưới 10,5 m, mỗi ngày hai lần khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội từ 10,5 m trở lên;

e) Biểu khai toán $Q = f(H)$ của các trạm thủy văn: Tạ Bú, Yên Bái, Tuyên Quang, Vụ Quang, Hòa Bình, Sơn Tây và Hà Nội;

g) Nhận định, dự báo, cảnh báo khả năng xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thể thời tiết khác có khả năng gây lũ trên lưu vực.

2. Các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà:

a) Cung cấp cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Bộ Công Thương, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Khí tượng Thủy văn số liệu của tất cả các lần quan trắc đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ theo thời gian quan trắc 30 phút/lần;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuabin theo thời gian quan trắc 30 phút/lần;

- Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ theo lưu lượng đến hồ, dự kiến lưu lượng xả trong 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới (trường hợp dự báo xuất hiện lũ lớn, cung cấp theo yêu cầu của Phó Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ và Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam về trạng thái làm việc của công trình mỗi ngày một lần vào lúc 07 giờ sáng trong suốt thời gian mùa lũ.

3. Việc cung cấp các thông tin theo khoản 1 và khoản 2 Điều này, được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng đường bưu điện;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính, thư điện tử;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Hệ thống thông tin, giám sát vận hành hồ chứa;

e) Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai của các doanh nghiệp viễn thông hoặc các hình thức khác.

Điều 28. Chế độ, trách nhiệm quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Cục Khí tượng Thủy văn có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc số liệu mưa, mực nước của các trạm chính thuộc hệ thống sông Hồng;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Hồng vào ngày 01 hằng tháng;

b) Các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hằng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Cục Khí tượng Thủy văn:

- Hằng ngày, trước 20 giờ cung cấp cho:

- + Công ty Thủy điện Hòa Bình và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia trị số mực nước trung bình ngày của trạm thủy văn Hà Nội;

- + Công ty Thủy điện Tuyên Quang và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia trị số mực nước trung bình ngày của trạm thủy văn Tuyên Quang;

- Chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà các số liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hằng tháng;

b) Các Công ty Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng - Bản Chát và Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà cung cấp cho Cục Khí tượng Thủy văn và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia các số liệu:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua theo các giờ quan trắc trước 10 giờ các ngày 01, 11 và 21 hằng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 10 giờ các ngày 01, 11 và 21 hằng tháng.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu: việc cung cấp các thông tin,

số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức như quy định tại khoản 3 Điều 27.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Kể từ ngày Quyết định ban hành Quy trình này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/10/2026 các hồ được phép thực hiện vận hành chuyên tiếp. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm liên quan đến công tác vận hành các hồ chứa tại Quy trình này phải tổ chức chuẩn bị các điều kiện cần thiết, rà soát, tính toán, chủ động chỉ đạo vận hành điều tiết các hồ chứa đảm bảo tuyệt đối an toàn hồ đập, an toàn chống lũ cho hạ du và đảm bảo kể từ ngày 01/11/2026 thực hiện theo đúng quy định tại Quy trình này. Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị quản lý, vận hành xử lý khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục I
CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA LŨ THIẾT KẾ CHO
HẠ ĐU HỆ THỐNG SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH
(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Lũ có chu kỳ lặp lại 300 năm.

a) Lũ dạng 1969

Địa điểm (Hồ)	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}$ (m ³ /s)	22.100	23.426	5.587	2.282	44.202
W_{20} ngày (tỷ m ³)	19,71	21,27	3,51	1,90	43,06

b) Lũ dạng 1971

Địa điểm (Hồ)	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}$ (m ³ /s)	18.200	18.949	7.129	3.820	44.184
W_{20} ngày (tỷ m ³)	16,73	17,50	4,70	2,40	43,70

c) Lũ dạng 1996

Địa điểm (Hồ)	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}$ (m ³ /s)	30.300	32.012	4.957	2.570	44.103
W_{20} ngày (tỷ m ³)	19,74	22,60	3,50	1,90	43,60

2. Lũ có chu kỳ lặp lại 500 năm.

a) Lũ dạng 1969

Địa điểm (Hồ)	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}$ (m ³ /s)	23.442	26.000	6.040	2.420	48.500
W_{20} ngày (tỷ m ³)	21,63	23,37	3,76	1,98	46,68

b) Lũ dạng 1971

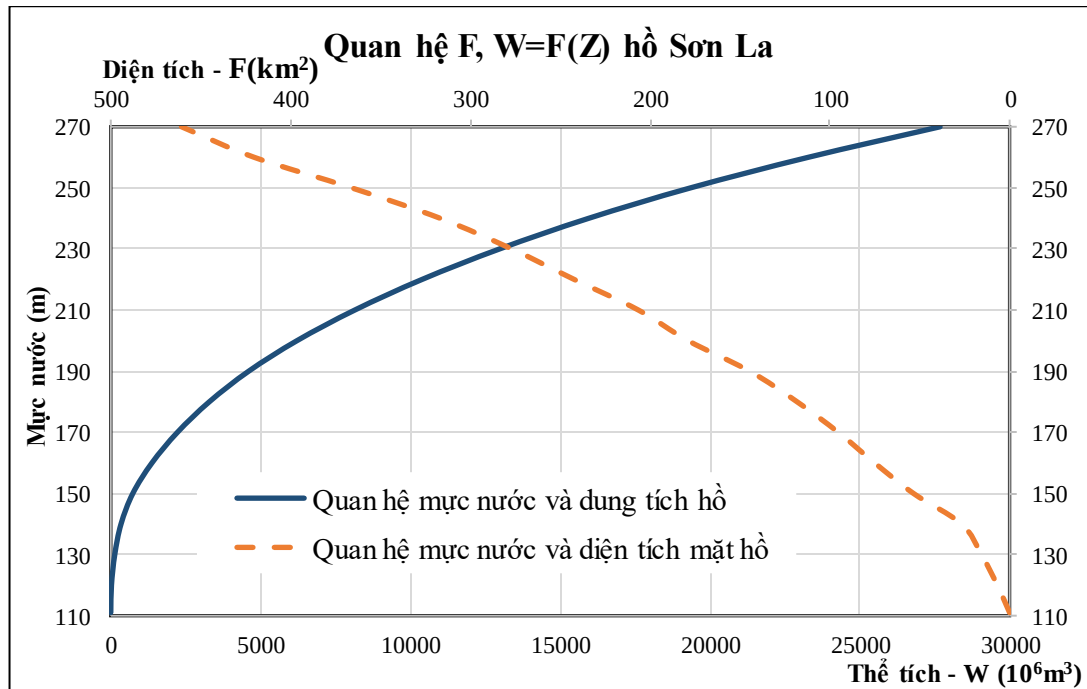
Địa điểm (Hồ)	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}$ (m ³ /s)	19.500	20.600	7.968	4.070	48.500
W_{20} ngày (tỷ m ³)	18,04	18,92	5,19	2,87	47,63

c) Lũ dạng 1996

Địa điểm (Hồ)	Sơn La	Hòa Bình	Tuyên Quang	Thác Bà	Trạm Sơn Tây
$Q_{\max}$ (m ³ /s)	31.863	33.671	5.480	2.771	48.500
W_{20} ngày (tỷ m ³)	21,44	24,59	3,80	2,15	47,51

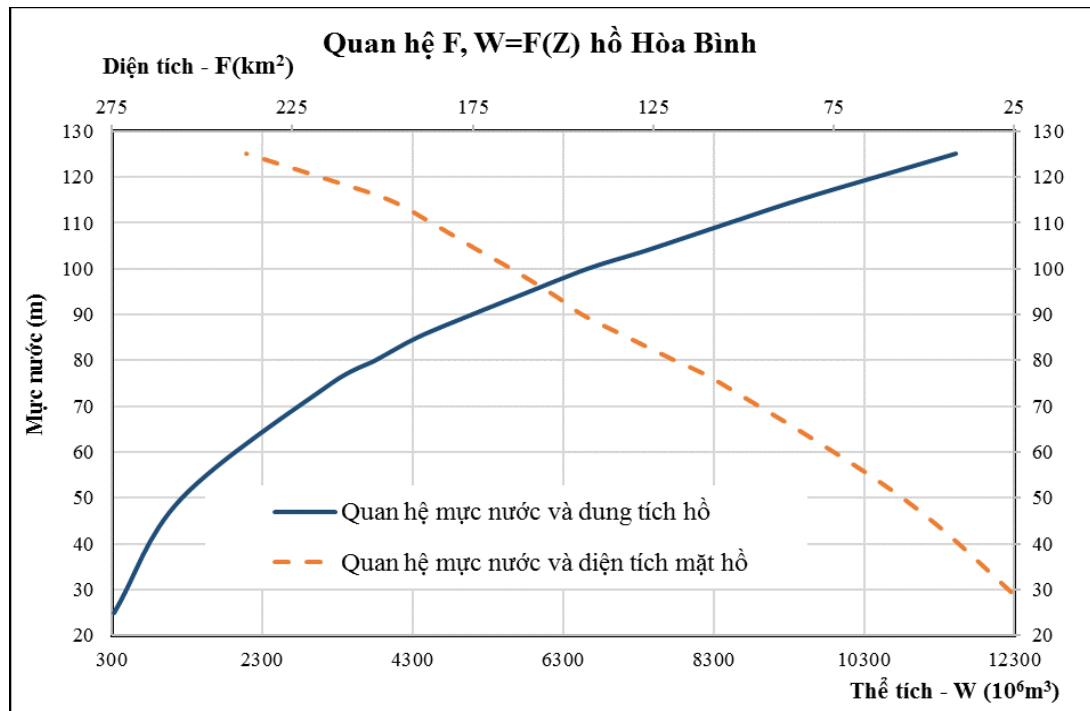
Phụ lục II
ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH CỦA CÁC HỒ CHỨA
(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Hồ Sơn La



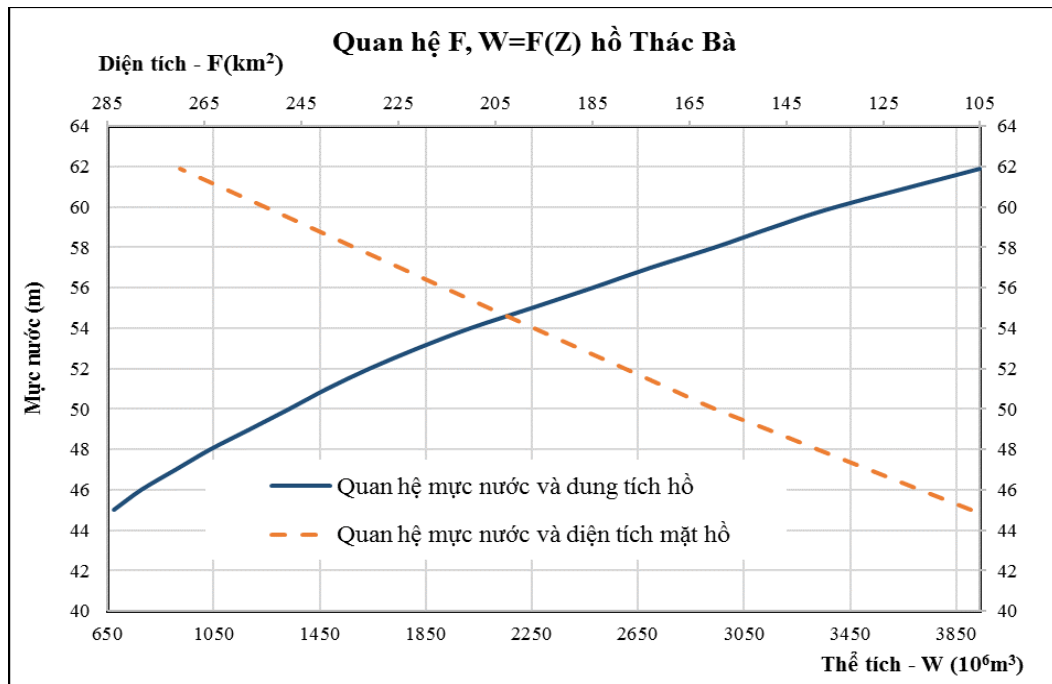
Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)	Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)
111	0	0	200	178,87	6.215
120	6,86	22,9	210	206,45	8.140
130	15,61	132,3	220	242,11	10.380
140	26,7	341,3	230	276,95	12.973
150	53,44	734,4	240	316,57	15.939
160	75,07	1.373,90	250	365,97	19.348
170	95,28	2.223,60	260	420,19	23.276
180	118,24	3.289,10	270	460,67	27.679
190	144,56	4.600,90			

2. Hồ Hòa Bình



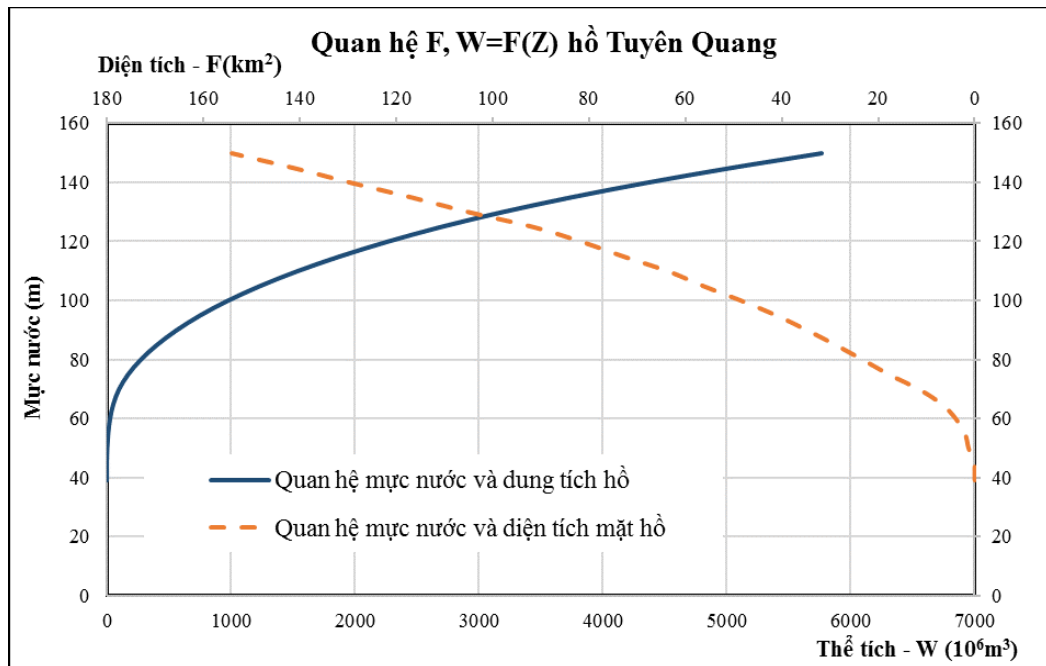
Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)	Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)
25	19,3	322	100	164,4	6.634
50	55,8	1.222	104	173,5	7.420
75	106,2	3.215	110	186,5	8.520
80	119	3.800	115	198,3	9.450
85	132	4.360	120	217,5	10.480
90	144,7	5.089	125	237,7	11.526
94	152	5.700			

3. Hồ Thác Bà



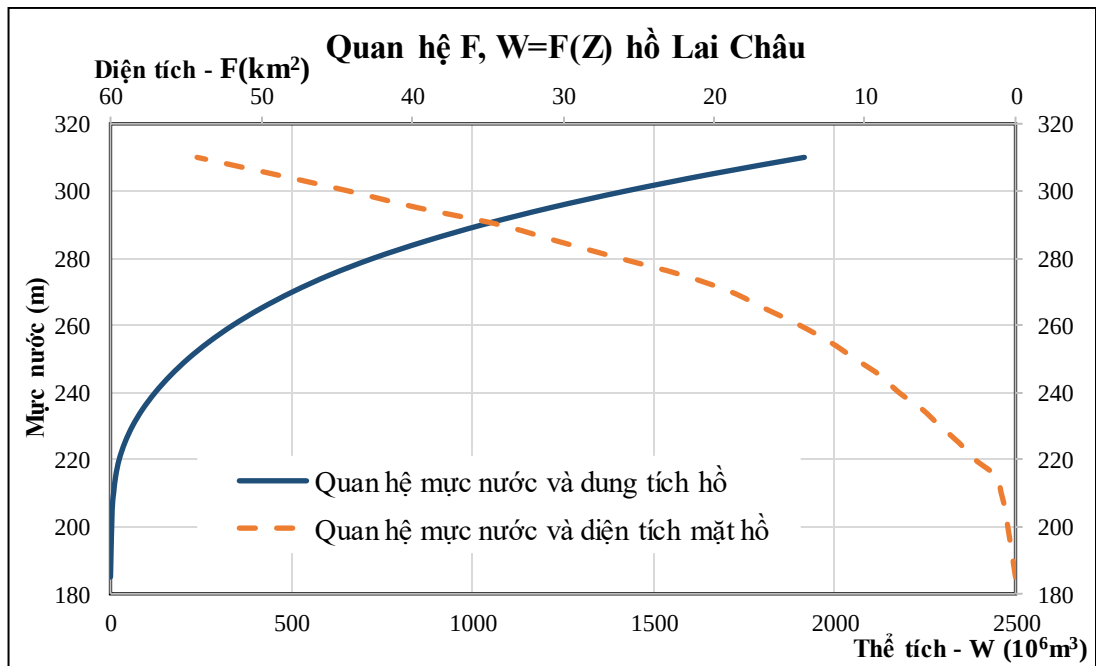
Z (m)	F (km^2)	W ($10^6 m^3$)	Z (m)	F (km^2)	W ($10^6 m^3$)
45	106,9	676	53	187,7	1.820
46	117,5	780	54	197	2.020
47	128	910	55	206,3	2.251
48	138,6	1.040	56	215,5	2.480
49	149	1.190	57	224,7	2.700
50	159,7	1.337	58	234	2.940
51	169	1.480	59	243,2	3.160
52	178,3	1.640	60	252,4	3.396
			61,9	270	3.940

4. Hồ Tuyên Quang



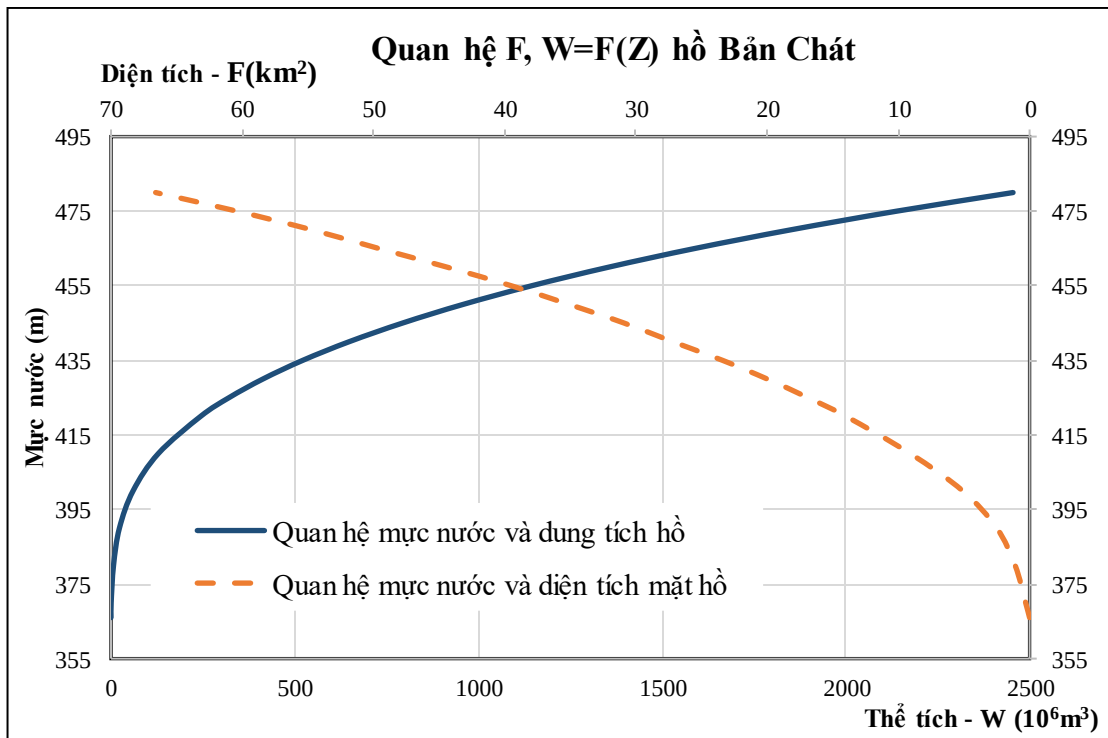
Z (m)	F (km^2)	W (10^6 m^3)	Z (m)	F (km^2)	W (10^6 m^3)
39,2	0	0	100	48,35	973,3
45	0,11	0,2	105	56,3	1.234,60
50	1,27	3,1	110	63,57	1.534,10
55	2,02	11,2	115	72,81	1.874,80
60	3,91	25,8	120	81,49	2.260,40
65	6,85	52,4	125	91,54	2.692,70
70	11,55	97,9	130	104,75	3.183
75	17,73	170,6	135	116,73	3.736,50
80	23,19	272,6	140	129,33	4.351,30
85	28,8	402,3	145	141,16	5.027,30
90	34,71	560,8	150	154,1	5.765,30
95	41,05	750			

5. Hồ Lai Châu



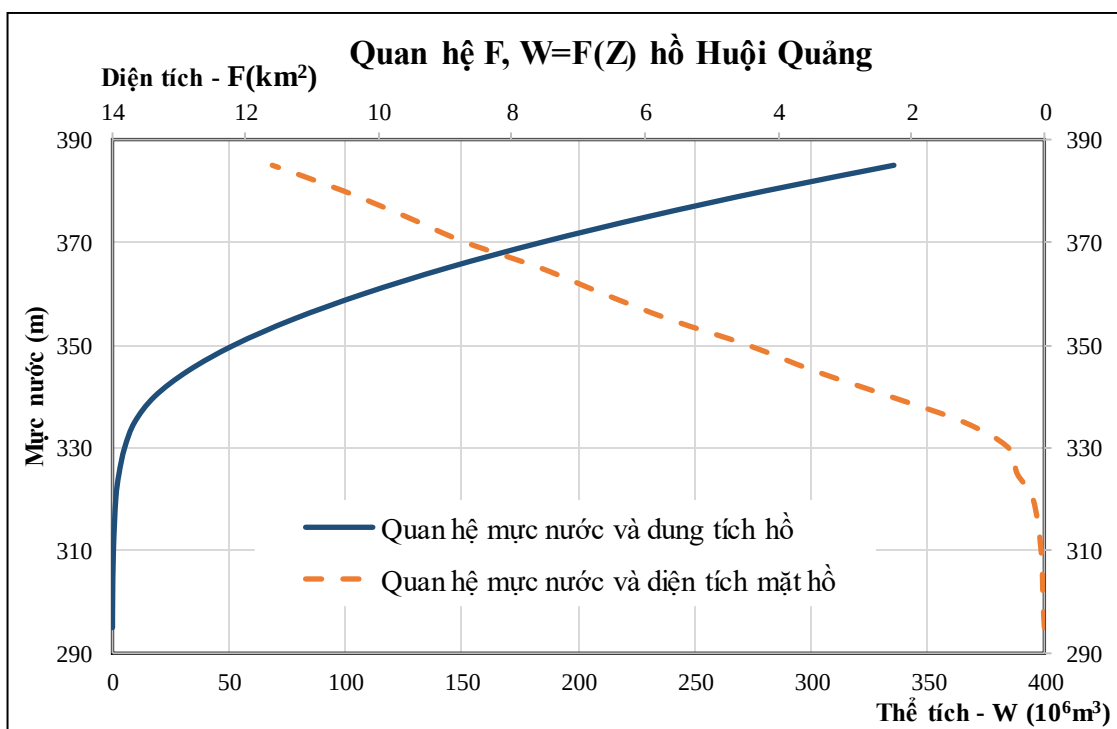
Z (m)	F (km^2)	W (10^6 m^3)	Z (m)	F (km^2)	W (10^6 m^3)
185	0	0	260	14,31	338,1
205	0,69	4,57	265	16,63	415,4
210	0,95	8,65	270	18,9	504,2
215	1,28	14,22	275	22,14	606,6
220	2,69	23,94	280	26,29	727,6
225	3,75	39,54	285	30,34	869
230	5,01	60,89	290	34,28	1.030,50
235	6,2	88,88	295	39,63	1.215,10
240	7,74	123,7	300	44,25	1.424,70
245	8,96	165,4	305	49,183	1.658,20
250	10,64	214,3	310	54,26	1.916,70
255	12,3	271,6			

6. Hồ Bản Chát



Z (m)	F (km^2)	W (10^6 m^3)	Z (m)	F (km^2)	W (10^6 m^3)
366	0	0	440	27,2	648,2
370	0,3	0,4	445	30,9	793,5
380	1,1	6,8	450	35,1	958,5
390	2,5	22,9	455	39,5	1.145
400	5,1	60	460	44,4	1.355
410	9,1	128,8	465	49,6	1.589
420	14	244,2	470	54,7	1.850
425	16,9	321,4	475	60,4	2.138
430	20	413,6	480	66,6	2.455
435	23,4	521,9			

7. Hồ Huội Quảng



Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)	Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)
295	0	0	350	4,46	52,2
300	0,02	0,04	355	5,63	77,4
310	0,05	0,39	360	6,63	108
320	0,17	1,4	365	7,57	143,5
325	0,41	2,8	370	8,7	184,2
330	0,54	5,2	375	9,59	229,8
335	1,21	9,5	380	10,53	280,1
340	2,32	18,1	385	11,6	335,4
345	3,46	32,5			

Phụ lục III
MỨC NƯỚC TỐI THIỂU CỦA CÁC HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM
(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Thời điểm (ngày/tháng)	Hồ		
	Hòa Bình	Thác Bà	Tuyên Quang
1/11	112,9	55,0	109,6
11/11	112,9	54,9	109,6
21/11	112,9	54,8	109,6
1/12	112,9	54,8	109,6
11/12	112,9	54,5	109,2
21/12	112,7	54,2	108,8
1/1	112,2	53,9	108,4
11/1	111,6	53,4	107,6
21/1	107,8	52,9	106,9
1/2	106,7	52,4	106,1
11/2	102,3	51,9	104,9
21/2	101,1	51,4	103,7
1/3	97,1	50,8	102,5
11/3	95,5	50,2	100,3
21/3	93,7	49,6	98,2
1/4	91,9	48,9	96,0
11/4	90,3	48,3	94,3
21/4	88,6	47,8	92,7
1/5	86,6	47,2	91,0
11/5	85,2	46,9	90,9
21/5	83,0	46,6	90,8
1/6	81,9	46,5	90,7
14/6	80,0	46,0	90,0